BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3150 /QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp" cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị khối Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 40 tập thể và 232 cá nhân khối các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (có tên trong danh sách kèm theo) vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2018 - 2019.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

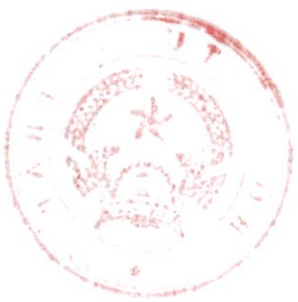

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG "BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP" KHỐI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

(Kèm theo Quyết định số: 3150/QĐ-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. TẬP THỂ

1. Văn phòng Bộ Tư pháp;
2. Phòng Tổ chức - hành chính, Văn phòng Bộ Tự pháp;
3. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;
4. Phòng Quản lý cán bộ và giúp việc Ban cán sự, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;
5. Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp;
6. Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp;
7. Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và Tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp;
8. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;
9. Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;
10. Vụ Pháp luật quốc tế, Bộ Tư pháp;
11. Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
12. Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;
13. Thanh tra Bộ Tư pháp;
14. Phòng Thanh tra hành chính, Thanh tra Bộ Tư pháp;
15. Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;
16. Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;
17. Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

18. Khoa Đào tạo các chức danh thi hành án dân sự, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;
19. Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện, Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Bộ Tư pháp;
20. Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;
21. Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;
22. Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;
23. Ban Kinh tế, Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;
24. Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;
25. Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;
26. Ban Biên tập, Nhà Xuất bản Tư pháp, Bộ Tư pháp;
27. Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;
28. Trường Đại học Luật Hà Nội;
29. Phòng quản lý Khoa học và tư sự-Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
30. Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
31. Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
32. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
33. Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
34. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
35. Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;
36. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;
37. Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;
38. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;
39. Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
40. Trung tâm thông tin pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

II. CÁ NHÂN

1. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, Phó Chánh Văn phòng, phụ trách Văn phòng Bộ Tư pháp;
2. Ông Đào Quý Lộc, Phó Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
3. Ông Hoàng Tiến Đạt, Chuyên viên ,Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp;
4. Ông Lê Tuấn Phong, Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
5. Ông Bùi Đức Hiển, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
6. Bà Lê Vân Anh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
7. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Chuyên viên, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
8. Bà Vũ Phương Thảo, Chuyên viên, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
9. Bà Trần Thị Lan Anh, Chuyên viên, Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
10. Bà Nguyễn Xuân Anh, Chuyên viên, Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
11. Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng, Chuyên viên, Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
12. Bà Nguyễn Thị Ngọc, Thủ quỹ, Phòng Tài chính – Kế toán, Văn phòng Bộ Tư pháp;
13. Bà Hoàng Thị Mỹ Lệ, Nhân viên, Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
14. Bà Hồ Thị Thanh, Nhân viên, Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ Tư pháp;
15. Ông Vũ Kim Tuyến, Phụ trách Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
16. Ông Nguyễn Tiến Hưng, Lái xe, Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
17. Ông Nguyễn Hoài Văn, Lái xe, Đội xe, Văn phòng Bộ Tư pháp;
18. Ông Lê Tiến Cường, Phó Trưởng phòng, Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp;

19. Bà Phạm Thị Phương Mai, Chuyên viên, Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp;

20. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Chuyên viên, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp;

21. Bà Khúc Thu Huyền, Chuyên viên, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp;

22. Bà Nguyễn Thị Hương Tám, Chuyên viên, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp;

23. Bà Nguyễn Minh Hằng, Trưởng phòng, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;

24. Bà Trần Thị Lâm, Chuyên viên, Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;

25. Ông Nguyễn Hữu Quảng, Chuyên viên, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Bộ Tư pháp;

26. Ông Nguyễn Thanh Tú, Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp;

27. Ông Vũ Lê Giang, Chuyên viên chính, Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và Tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp;

28. Bà Trần Thị Phương Liên, Chuyên viên, Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp;

29. Bà Lưu Hương Ly, Phó Trưởng phòng, Vụ Pháp luật dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp;

30. Bà Bùi Thị Hòa, Phó Trưởng phòng Phòng Chính sách cán bộ và Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

31. Bà Nguyễn Hương Ly, Quyền Trưởng phòng Phòng Quản lý cán bộ và giúp việc Ban cán sự Đảng, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

32. Bà Trần Mạnh Cường, Chuyên viên, Phòng Chính sách cán bộ và tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

33. Ông Đồng Gia Lượng, Chuyên viên, Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

34. Bà Đào Thị Lan Phương, Chuyên viên, Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

35. Bà Phạm Thị Hương, Chuyên viên, Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

36. Bà Nguyễn Hải Hà, Chuyên viên, Đào tạo và Bồi dưỡng cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp;

37. Ông Trần Anh Đức , Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

38. Ông Trần Văn Lợi, Trưởng phòng, Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

39. Bà Nguyễn Hoàng Hà, Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác Xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

40. Bà Đào Thị Hồng Minh, Chuyên viên, Phòng Công tác Xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

41. Bà Hoàng Thị Liên, Chuyên viên, Phòng Đánh giá thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

42. Bà Nguyễn Thanh Hương, Chuyên viên, Phòng Công tác Pháp chế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

43. Bà Ngô Thị Huyền, Chuyên viên, Phòng Công tác Pháp chế, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

44. Bà Phạm Thị Phương Thảo, Chuyên viên, Phòng Đánh giá thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp;

45. Bà Bùi Thị Nam, Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;

46. Bà Đỗ Thùy Dương, Chuyên viên, Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;

47. Bà Đỗ Thị Huệ, Chuyên viên, Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp;

48. Ông Lê Xuân Hòa, Phó Trưởng phòng, Phòng Tiếp công dân và Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp;

49. Ông Đỗ Xuân Dương, Thanh tra viên, Phòng Tiếp công dân và Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp;

50. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Tư pháp;

51. Ông Phạm Quý Dương, Phó Trưởng phòng, Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra, Thanh tra Bộ Tư pháp;

52. Bà Nguyễn Lan Hương, Thanh tra viên, Phòng Tiếp công dân và Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ Tư pháp;

53. Bà Đinh Thu Dung, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ Tư pháp;

54. Ông Tạ Thành Trung, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;

55. Ông Nguyễn Trung Dũng, Trưởng phòng, Phòng Phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;

56. Ông Nguyễn Xuân Thu, Phó Giám đốc Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

57. Bà Bạch Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

58. Ông Phạm Quang Tiến, Chuyên viên Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

59. Ông Nguyễn Thế Anh, Chuyên viên Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

60. Bà Lê Thu Hằng, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

61. Bà Vũ Thị Thu Hiền, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

62. Bà Lê Mai Anh, Giảng viên chính, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

63. Bà Nguyễn Thị Vân Anh, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

64. Ông Quách Đình Lực, Phó trưởng Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

65. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

66. Bà Lại Thị Bích Ngà, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

67. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

68. Bà Lê Thị Hương Giang, Phó Trưởng Bộ môn Khoa Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

69. Bà Hà Thị Thúy Ngọc, Chuyên viên Khoa Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp;

70 Ông Trần Đức Vinh, Phó Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam;

71. Ông Trần Phong Trần, Trưởng Cơ quan đại diện Báo Pháp luật Việt Nam tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Tư pháp;

72. Ông Nguyễn Xuân Bính, Trưởng ban Báo điện tử, Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;

73. Bà Hoàng Thị Thư, Phóng viên Ban Nội chính, Báo Pháp luật Việt Nam, Bộ Tư pháp;

74. Ông Hoàng Xuân Châu, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Thái Nguyên, Bộ Tư pháp;

75. Bà Hà Thị Nga, Chuyên viên, Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;

76. Bà Vì Thị Phương Thảo, Giáo viên, Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;

77. Bà Lò Thanh Thùy, Giáo viên, Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Trung cấp Luật Tây Bắc, Bộ Tư pháp;

78. Ông Võ Khắc Hoan, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;

79. Ông Trần Chí Linh, Giáo viên, Khoa Giáo dục chính trị - Thể chất và Văn hóa, Trường Trung cấp Luật Đồng Hới, Bộ Tư pháp;

80. Ông Võ Đình Toàn, Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

81. Bà Lê Thị Hoài, Kế toán viên, Phòng Quản lý Khoa học và Hành chính – Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

82. Ông Ngô Thanh Xuyên, Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu Pháp luật hình sự, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

83 Bà Lê Thị Thúy Nga, Nghiên cứu viên, Ban nghiên cứu Pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

84. Bà Trần Thị Quang Hồng, Trưởng Ban nghiên cứu Pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp;

85. Bà Bùi Cẩm Thơ, Biên tập viên, Ban Biên tập, Nhà xuất bản Tư pháp, Bộ Tư pháp;

86. Bà Vũ Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội;

87. Ông Nguyễn Trọng Quang, Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất, Trường Đại học Luật Hà Nội;

88. Bà Bế Hoài Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

89. Bà Bùi Thị Huyền, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

90. Bà Lê Thị Giang, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

91. Bà Lê Thị Hải Yến, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

92 Bà Ngô Thị Hường, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

93. Bà Nguyễn Minh Oanh, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

94. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

95. Ông Nguyễn Sơn Tùng, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

96. Bà Nguyễn Thị Long, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

97. Bà Phạm Minh Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

98. Ông Phạm Văn Tuyết, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

99 Ông Phùng Trung Tập, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

100. Bà Trần Thị Huệ, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

101. Ông Đậu Công Hiệp, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

102. Bà Khuất Thị Thu Hạnh, Trợ lý Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

103. Bà Lê Thị Hồng Hạnh, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

104. Bà Lê Thị Ngọc Mai, Phó trưởng Bộ môn Xây dựng văn bản pháp luật, Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

105. Bà Mai Thị Mai, Phó trưởng Bộ môn Luật Hiến pháp, Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

106. Bà Nguyễn Mai Thuyên, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

107. Bà Nguyễn Ngọc Bích, Phó trưởng Bộ môn Luật Hành chính, Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

108. Bà Nguyễn Thị Thủy, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

109. Ông Phạm Vĩnh Hà, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

110. Bà Phí Thị Thanh Tuyền, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

111. Bà Thái Thị Thu Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

112. Ông Tô Văn Hòa, Trưởng khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

113. Bà Tống Thị Thanh Tú, Chuyên viên chính, Trợ lý Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

114. Bà Trần Thị Quyên, Giảng viên Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;

115. Ông Đặng Thanh Nga, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật Hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

116. Bà Đào Phương Thanh, Giảng viên Khoa Pháp luật Hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

117. Bà Đỗ Thị Phượng, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

118. Bà Lê Thị Diễm Hằng, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

119. Bà Lưu Hải Yến, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

120. Ông Mai Thanh Hiếu, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

121. Bà Nguyễn Thị Mai, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

122. Ông Phạm Tài Tuệ, Giảng viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

123. Ông Phạm Văn Báu, Giảng viên chính Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

124. Bà Trần Thanh Vân, Chuyên viên, Trợ lý Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

125. Bà Trần Thị Thu Hiền, Giangr viên Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

126. Ông Vũ Gia Lâm, Trưởng Bộ môn Luật tố tụng hình sự, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

127. Bà Vũ Hải Anh, Phó trưởng Bộ môn Luật hình sự, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;

128. Bà Đỗ Thị Dung, Giảng viên chính Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

129. Bà Nguyễn Mai Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

130. Bà Nguyễn Minh Hằng, Phó trưởng Bộ môn Luật Tài chính - Ngân hàng, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

131. Ông Nguyễn Như Chính , Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

132. Ông Nguyễn Quý Trọng, Trưởng Bộ môn Luật thương mại, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

133. Bà Nguyễn Thị Dung, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

134. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

135. Bà Nguyễn Thị Minh Hà, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

136. Bà Nguyễn Thị Yến, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

137. Bà Phạm Phương Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

138. Bà Phạm Thị Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

139. Bà Trần Thị Bảo Ánh, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

140. Ông Trần Ngọc Dũng, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

141. Bà Trần Thị Thúy Lâm, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

142. Bà Hoàng Thanh Phương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

143. Bà Nguyễn Hồng Bắc, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

144. Bà Nguyễn Thị Thuận, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

145. Bà Phạm Hồng Hạnh, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

146. Bà Vũ Thị Phương Lan, Phó trưởng Bộ môn Tư pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

147. Ông Ngô Trọng Quân, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

148. Bà Trần Thu Yến, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

149. Bà Đào Ánh Vân, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;

150. Bà Hoàng Quỳnh Hoa, Biên tập viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;

151. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;

152. Bà Nguyễn Thu Hà, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;

153. Bà Phạm Thị Thu Hiền, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;

154. Bà Tạ Thị Thu Hiền, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;

155. Bà Hà Thị Ngọc, Thư viện viên Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;

156. Bà Khuất Thị Yến, Thư viện viên Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;

157. Bà Bà Lê Thị Hạnh, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội;

158. Bà Lương Thị Lanh, Phó Cục trưởng, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

159. Bà Tạ Tùng Hoa, Chuyên viên, Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

160. Bà Lò Thùy Linh, Chuyên viên, Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

161. Bà Lê Thu Hiền, Chuyên viên, Phòng Quản lý chứng thực, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

162. Ông Nghiêm Hà Hải, Chánh Văn phòng, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

163. Ông Nguyễn Quốc Anh, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp;

164. Ông Nguyễn Công Hùng, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý nghiệp vụ, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;

165. Bà Phạm Thị Thu Hương, Cán sự Văn phòng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;

166. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Chuyên viên Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;

167. Ông Nguyễn Duy Tịnh, Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;

168. Ông Lê Vĩnh Long, Chuyên viên chính Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp;

169. Ông Đồng Ngọc Ba, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

170. Ông Nguyễn Thế Thái, Chuyên viên chính, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

171. Ông Hồ Hoàng Hà, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

172. Bà Phùng Thị Hương, Chuyên viên Phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

173. Bà Vũ Thị Mai, Chuyên viên Phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

174. Ông Lê Hồng Dương, Chuyên viên Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối khoa giáo - văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

175. Ông Trần Mạnh Hiếu, Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;

176. Bà Trần Thị Ngọc Trâm, Chánh Văn phòng Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp;

177. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Chuyên viên, Văn phòng Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;

178. Ông Nguyễn Đăng Huy, Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;

179. Ông Phùng Trung Thắng, Chuyên viên, Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;

180. Ông Đỗ Việt Anh, Chuyên viên Trung tâm hỗ trợ thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, Cục Bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp;

181. Bà Nguyễn Thị Minh, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;

182. Ông Cù Thu Anh, Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;

183. Bà Lê Thị Thu Hà, Chánh văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;

184. Ông Trần Nguyên Tú, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;

185. Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Văn thư Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp;

186. Ông Hoàng Quốc Hùng, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia

187. Ông Lương Nhân Hòa, Trưởng phòng, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

188. Bà Nguyễn Hồng Linh, Phó Trưởng phòng, Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

189. Bà Nguyễn Thị Hiệp Thương, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

190. Bà Hoàng Mỹ Linh, Chuyên viên, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

191. Bà Trần Thị Hà Giang, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

192. Bà Phạm Thị Hương, Chuyên viên, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

193. Bà Phạm Dương Minh Thu, Chuyên viên, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp;

194. Bà Nguyễn Thanh Hà, Phó Cục trưởng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

195. Ông Nguyễn Hoàng Việt, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

196. Ông Nguyễn Ngọc Quang, Chánh Văn phòng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

197. Ông Phan Tuấn Anh, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

198. Bà Phạm Thị Hồng Vân, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;

199. Ông Lê Vệ Quốc, Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

200. Bà Phạm Thị Thanh Nga, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý cộng tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

201. Bà Võ Thị Nương, Chuyên viên, Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

202. Bà Nguyễn Thị Tâm, Chuyên viên, Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

203. Bà Đinh Quỳnh Mây, Chuyên viên, Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

204. Bà Nguyễn Kim Thoa, Chuyên viên, Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

205. Bà Bùi Phương Thảo, Chuyên viên Phòng Quản lý công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp;

206. Bà Đỗ Hoàng Yến, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp;

207. Ông Trần Hải Hưng, Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

208. Ông Nguyễn Công Toàn, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp./.

209. Ông Đặng Văn Cảm, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

210. Bà Đậu Thị Hiền, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

211. Bà Phạm Thị Mai, Thẩm tra viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

212. Bà Nguyễn Thị Thìn, Thẩm tra viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

213. Bà Nguyễn Thị Châm, Thẩm tra viên Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

214. Bà Bùi Thị Bích Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

215. Bà Lê Thị Thu Hiền, Phó Chánh Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

216. Bà Phạm Thị Thu Trang, Chuyên viên Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

217. Bà Phạm Thị Đào, Thẩm tra viên Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

218. Bà Đào Lê Dung, Thẩm tra viên Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

219. Ông Đinh Văn Quang, Chuyên viên Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

220. Ông Nguyễn Thăng Long, Lái xe Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

221. Bà Trần Hà Ngân, Thẩm tra viên Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

222. Bà Nguyễn Thị Kim Quy, Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

223. Bà Văn Thị Tâm Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

224. Ông Vũ Tiến Đức, Phó Vụ trưởng Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

225 Ông Hoàng Thế Anh, Giám đốc Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng CNTT, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

226 Ông Nguyễn Đình Vĩnh, Phó Giám đốc Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

227. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

228. Bà Trần Thị Lan Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

229. Ông Lê Dương Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

230. Ông Phạm Thành Trung, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

231. Bà Lê Thị Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

232. Bà Võ Thị Thu Ba, Phó Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp./.

Tổng số: 40 tập thể, 232 cá nhân./.